Sở Y tế:	Số lưu trữ:			
Bệnh viện: B	BÊNH ÁN NHI KHOA Mã YT/			
Khoa:Giường				
I. HÀNH CHÍNH:		Tuổi		
1. Họ và tên (<i>In hoa</i>):		2. Sinh ngày:		
3. Giới: 1. Nam . 2. Nữ .				
4. Dân tộc:		5. Ngoại kiều:		
6. Địa chỉ: Số nhà Thôn, phố		Xã, phường		
Huyện (Q, Tx)		Tỉnh, thành phố		
		Trình độ VH của mẹ		
1 1 1		èp của mẹ:		
8. Đổi tượng: 1.BHYT 2.Thu phí		Chác L		
9. BHYT giá trị đến ngày tháng năn		the BHYT		
10. Họ ten, dịa chi người nhà khi can bào tin:		Điện thoại số		
II. QUẢN LÝ NGƯỜI BỆNH		Diçii tiloği so		
11. Vào viện: giờ <u>ph</u> ngày <u></u> /	/	13.Nơi giới thiệu: 1.Cơ quan y tế 2.Tự đến 3.Khác		
12. Trực tiếp vào: 1. Cấp cứu 2. KKB 3.	Khoa điều trị 🔲	- Vào viện do bệnh này lần thứ		
Khoa ng / t	th / năm Số ngày ĐTr	16. Chuyển viện: 1. Tuyến trên 2. Tuyến dướ 3. CK		
14. Vào khoaGiờphút/	/	- Chuyển đến		
15. ChuyểnGiờphút/	/	17. Ra viện: giờ giờ gày/		
KhoaGiờphút/	/	1. Ra viện 2. Xin về 3. Bỏ về 4.Đưa về		
Giờphút/	/	18. Tổng số ngày điều trị		
III. CHẨN ĐOÁN	MÃ	MÃ		
19. Nơi chuyển đến:		22. Ra viện:		
		+ Bệnh chính:		
20. KKB, Cấp cứu:		¬ ·····		
21. Khi vào khoa điều trị		+ Bệnh kèm theo		
	¬			
+ Thủ thuật: - + Phẫu thuật: -		+ Tai biến:		
IV. TÌNH TRẠNG RA VIỆN				
23. Kết quả điều trị		ong: giờph ngày tháng nặm		
1. Khỏi 4. Nặng hơn	1. Do bệnh	2.Do tai biến điều trị 3. Khác		
2. Đỡ, giảm 5. Tử vong 3. Không thay đổi	1. Trong 24 giờ vào	_		
24. Giải phẫu bệnh (khi có sinh thiết):		hính tử vong:		
1. Lành tính 2.Nghi ngờ 3.Ác tÝ	27. Khám nghiệm	tử thi: 28. Chẩn đoán giải phẫu tử thi:		
		tu un. 28. Chan doan giai phau tu un		
C:4 36. 1.0.1. ·0		Ngày tháng năm		
Giám đốc bệnh viện		Trưởng khoa		
Họ và tên		Họ và tên		

A- BÊNH ÁN I. Lý do vào viện: Vào ngày thứ của bệnh II. Hỏi bệnh: 1. Quá trình bệnh lý: (khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của tuyến dưới v.v...). 2. Tiền sử bệnh: + Bản thân: (phát triển thể lực từ nhỏ đến lớn, những bênh đã mắc, phương pháp ĐTr, tiêm phòng, ăn uống, sinh hoạt vy...) + Gia đình: (Những người trong gia đình: bệnh đã mắc, đời sống, tinh thần, vật chất v.v...). 3. Quá trình sinh trưởng: - Con thứ mấy - Tiền thai (Para) (Sinh (đủ tháng), Sớm (để non), Sẩy (nạo, hút), Sống) - Tình trạng khi sinh: 1.Đẻ thường 2.Forceps 3<u>.Gi</u>ác hút 4.Đẻ phẫu thuật 5.Đẻ chỉ huy 6.Khác - Cân năng lúc sinh:kg. Di tât bẩm sinh: Cu thể tât bẩm sinh: - Phát triển về tinh thần: - Phát triển về vân đông: - Các bênh lý khác: - Nuôi dưỡng: 1. Sữa mẹ | 2. Nuôi nhân tao L 3. Hỗn hợp L - Cai sữa tháng thứ 2. Tai nhà 1. Tai vườn trẻ - Chăm sóc: - Đã tiêm chủng: 1. Lao 2.Bại liệt 3.Sởi 4.Ho gà 5.Uốn ván 6.Bạch hầu 7.Tiêm chủng khác - Cụ thể những bệnh khác được tiêm chủng: III-Khám bệnh: **1. Toàn thân:** (ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, vị trí, kích thước, số lượng, di động v.v...) - Chiều cao:cm; - Vòng ngực:cm; - Vòng đầu:cm Nhiệt đô......⁰C Huyết áp/..... mmHg Nhịp thở...... lần/ph Cân năngkg 2. Các cơ quan:

+ Hô hấp:	
+ Tiêu hoá:	
⊥ Thận Tiất niâu Sinh duc:	
+ Thận- Tiết niệu- Sinh dục:	
+ Thần Kinh:	
+ Co- Xương- Khớp:	
. T. Mar. II. D. II. Mar. Mar. D. II. a.	
+ Tai- Mũi- Họng, Răng-Hàm-Mặt, Mắt, Dinh dưỡng và ca	ác bệnh lý khác:
3. Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm:	
4. Tóm tắt bệnh án:	
IV. Chẩn đoán khi vào khoa điều trị:	
+ Bệnh chính: + Bệnh kèm theo <i>(nếu có):</i>	
+ Phân biệt:	
V. Tiên lượng:	
VI. Hướng điều trị:	
	Ngàythángnăm
	Bác sỹ làm bệnh án
	Zwe ey aman wyana wa
	Họ và tên
	110 VU 1011

B. TỔNG KẾT BỆNH ÁN

1. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:					
2. Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận	lâm sàng có giá trị chân đoán:				
2. Di					
3. Phương pháp diệu trị:	3. Phương pháp điều trị:				
4. Tình trạng người bệnh ra viện:					
4. 1 mm trạng người bệnh ra viện:					
5. Hướng điều trị và các chế độ tiếp	thoo.				
5. Hương tiêu trị và các chế uộ tiếp) theo:				
	3	T			
Hồ sơ, phim, ảnh	Người giao hồ sơ:	Ngàythángnăm			
·	ố tờ	Bác sỹ điều trị			
- X - quang					
- CT Scanner	Họ tên	4			
- Siêu âm	Người nhận hồ sơ:				
- Xét nghiệm					
- Khác					
- Toàn bộ hồ sơ	Họ tên	Họ tên			